

Số: **29** /2017/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **08** tháng **8** năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 03 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố Khóa XV Kỳ họp thứ 4 về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Liên ngành: Cục Thuế thành phố Hà Nội - Sở Tài chính - Sở Tư pháp - Kho bạc Nhà nước Hà Nội tại Tờ trình số 39631/TTrLN: CT-STC-TP-KBNN ngày 13 tháng 6 năm 2017 và của Cục Thuế thành phố Hà Nội tại Văn bản số 48711/CT-THNVDT ngày 20/7/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định về mức thu, đối tượng thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố như sau:

Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 03/7/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố, trong đó:

Về các đơn vị quản lý thu phí, lệ phí thực hiện:

1. Đối với phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản:

- Cục Thuế Thành phố hướng dẫn việc kê khai, nộp phí bảo vệ môi trường tháng 7/2017 đối với các đơn vị được cấp phép khai thác khoáng sản trên cơ sở danh sách do Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp.

- Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Cục Thuế Thành phố hướng dẫn thực hiện kê khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với các đơn vị đã được cấp phép và các đơn vị mới được cấp phép khai thác khoáng sản trên địa bàn Thành phố từ tháng 8/2017.



AK

2. Đối với lệ phí đăng ký kinh doanh (đối với hộ kinh doanh): Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm lập dự toán các khoản chi phí phục vụ cho công tác thu lệ phí, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hàng năm theo quy định.

Điều 2: Trách nhiệm của tổ chức thu lệ phí

- Niêm yết công khai tại địa điểm thu của tổ chức thu lệ phí về tên lệ phí, mức thu, phương thức thu, đối tượng thu, nộp và văn bản quy định thu lệ phí.

- Lập và cấp chứng từ thu cho người nộp lệ phí theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện chế độ kế toán; định kỳ báo cáo quyết toán thu, nộp, sử dụng lệ phí; thực hiện chế độ công khai tài chính theo quy định của pháp luật.

- Hạch toán riêng từng loại lệ phí.

- Báo cáo tình hình thu, nộp, quản lý, sử dụng lệ phí theo quy định.

Điều 3: kê khai, nộp, quyết toán phí, lệ phí

1. Tổ chức thu, nộp phí, lệ phí có trách nhiệm quản lý, kê khai, quyết toán, theo hướng dẫn tại Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ và các văn bản thay thế, sửa đổi, bổ sung (nếu có).

2. Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản phải nộp hồ sơ khai phí bảo vệ môi trường với cơ quan Thuế quản lý trực tiếp cùng nơi kê khai, nộp thuế tài nguyên.

3. Tổ chức thu lệ phí nộp 100% số tiền lệ phí thu được vào Ngân sách nhà nước theo chương, mục, tiểu mục tương ứng của Mục lục Ngân sách nhà nước.

Điều 4. Chứng từ thu lệ phí

Tổ chức thu lệ phí sử dụng biên lai thu lệ phí do Cơ quan thuế phát hành hoặc tự in, đặt in theo quy định tại Thông tư số 303/2016/TT-BTC ngày 15 ngày 11 tháng 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại chứng từ thu tiền phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

Điều 5. Xử lý vi phạm

Các trường hợp vi phạm sẽ bị xử lý theo Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hoá đơn; Nghị định số 49/2016/NĐ-CP ngày 27 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hoá đơn; Thông tư số 186/2013/TT-BTC ngày 05 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý phí, lệ phí và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 13 tháng 7 năm 2017.



2. Các nội dung khác liên quan đến thu, nộp, quản lý, sử dụng, chứng từ thu, công khai chế độ thu phí, lệ phí không đề cập tại Quyết định này được thực hiện theo quy định của Luật phí và lệ phí; Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí; Thông tư 303/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại chứng từ thu phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước; Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 03 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố Khóa XV Kỳ họp thứ 4 về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài chính chủ trì, lập kế hoạch và thực hiện kiểm tra hàng năm việc thu, nộp, quản lý, sử dụng nguồn thu lệ phí đảm bảo hiệu quả, đúng quy định; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; Giám đốc, thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc thành phố Hà Nội; Cục trưởng Cục Thuế Hà Nội; Giám đốc Kho bạc nhà nước Hà Nội; Giám đốc Công an thành phố Hà Nội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Bộ Tài chính;
- Đoàn ĐBQH TP;
- TT Thành ủy, TT HĐND TP;
- Chủ tịch UBND TP;
- Các Phó Chủ tịch UBND TP;
- Ban KTNS HĐND TP;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- Cục Kiểm tra Văn bản (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ;
- VP: Thành ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- VPUB: PCVP, các phòng CV;
- TT Tin học Công báo TP, Công giao tiếp điện tử TP;
- Lưu: VT, KTg.

29546 (130)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Chung

